

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20-5-2026

V/v tranh chấp xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Cà Mau: Không tham gia.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Hồ Thị Thu H**, sinh ngày: 18/06/1958; địa chỉ: số A, khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Hồ Thị Thu H: Anh Dư Văn P là Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh C.

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh ngày: 26/09/1958; địa chỉ: số A, khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau.

(Bà H, ông T, anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Bà Hồ Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Thu H và Ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện tìm hiểu quen biết được sự thống nhất của 02 bên gia đình, ông bà tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 1985, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Minh Hải (nay là phường B, tỉnh Cà Mau). Sau khi kết hôn lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Bà H không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Bà H và ông T 03 con chung là chị Nguyễn Hồ Bảo T1, sinh ngày 10/10/1985, chị Nguyễn Hồ Bảo T2, sinh ngày 11/12/1988 và anh Nguyễn Hồ Bảo T3, sinh ngày 10/02/1998, các con chung đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tâm thần thể chất nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 13/5/2026, Ông Nguyễn Hoàng T xác định thống nhất các ý kiến trình bày của Bà Hồ Thị Thu H và thống nhất ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Bà Hồ Thị Thu H yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Hoàng T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Ông Nguyễn Hoàng T cư trú tại khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn Bà Hồ Thị Thu H, bị đơn Ông Nguyễn Hoàng T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1985, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, bà H có đơn yêu cầu ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn. cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả bà H và ông T không thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Thu H.

[2] Về nuôi con chung: Bà H và ông T 03 con chung là chị Nguyễn Hồ Bảo T1, sinh ngày 10/10/1985, chị Nguyễn Hồ Bảo T2, sinh ngày 11/12/1988 và anh Nguyễn Hồ Bảo T3, sinh ngày 10/02/1998. Bà H và ông T cùng thống nhất các con chung đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tâm thần thể chất nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị Thu H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa

đòi, bổ sung một số điều của BLTTDS, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Thu H với ông Nguyễn Hoàng T.

2. Về nuôi con chung: Các con chung là chị Nguyễn Hồ Bảo T1, sinh ngày 10/10/1985, chị Nguyễn Hồ Bảo T2, sinh ngày 11/12/1988 và anh Nguyễn Hồ Bảo T3, sinh ngày 10/02/1998 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu H đã trên 60 tuổi, có đơn yêu cầu miễn án phí nên không phải nộp án phí.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Cà Mau;
-VKSND KV6-Cà Mau;
-Phòng THADS KV6-Cà Mau;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

(đã ký và đóng dấu)

Lâm Thị Tuyết Anh